

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀI ĐỨC
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Số: **578/2022/QĐST - HNGĐ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hoài Đức, ngày 27 tháng 12 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 371 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 568/2022/TLST - HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Nguyễn Minh N, sinh năm 1987;

Trú tại: Thôn V, xã D T, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

- Chị Trần Thị Hải Y, sinh năm 1995;

Trú tại: Thôn V, xã D T, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tình cảm: Anh Nguyễn Minh N và chị Trần Thị Hải Y kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã D T, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội ngày 19/6/2019, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh N và chị Y phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn nên cùng xin thuận tình ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn của anh chị thực sự trầm trọng, nguyện vọng xin ly hôn của anh chị là chính đáng, nên Tòa chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh Nguyễn Minh N và chị Trần Thị Hải Y.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Minh N và chị Trần Thị Hải Y có 01(một) con chung là cháu Nguyễn Gia H, sinh ngày 11/12/2019. Khi ly hôn, anh chị thỏa thuận

giao cháu Nguyễn Gia H, sinh ngày 11/12/2019 cho chị Trần Thị Hải Y trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Anh Nguyễn Minh N và chị Trần Thị Hải Y thỏa thuận anh Ngọc có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là 5.000.000đ/ tháng kể từ tháng 01 năm 2023 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Sự thỏa thuận của anh Ngọc và chị Yến về việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Anh Nguyễn Minh N có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

[3] *Về tài sản chung*: Anh Nguyễn Minh N và chị Trần Thị Hải Y không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] *Về nợ chung*: Anh Nguyễn Minh N và chị Trần Thị Hải Y xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] *Về lệ phí*: Chị Trần Thị Hải Y tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Minh N và chị Trần Thị Hải Y.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Gia H, sinh ngày 11/12/2019 cho chị Trần Thị Hải Y trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng: Ghi nhận anh Nguyễn Minh N cấp dưỡng nuôi con chung là 5.000.000 (năm triệu) đồng một tháng kể từ tháng 01 năm 2023 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Không ai được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành) cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án không thi hành thì phải chịu lãi suất phát sinh do chậm trả tiền theo thoả thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; nếu không có thoả thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015

[3] *Về tài sản chung*: Anh Nguyễn Minh N và chị Trần Thị Hải Y không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] *Về nợ chung*: Anh Nguyễn Minh N và chị Trần Thị Hải Y xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Minh N tự nguyện chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đồng lệ phí việc dân sự. Xác nhận anh Nguyễn Minh N đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí, lệ phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Đức theo biên lai thu số AA/2020/0016212 ngày 16/12/2022.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các bên đương sự;
- VKS huyện Hoài Đức;
- UBND xã DT, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thúy Quỳnh